

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 03/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Miên.
2. Bà Triệu Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Viên - Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại điểm C trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm C thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn; Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 28/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST - HS ngày 20/7/2023 đối với bị cáo:

Lý Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 07 tháng 4 năm 1980, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Nông Thị L; có vợ Lý Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số: 549/QĐ-UB, ngày 09/4/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 216/QĐ-XPHC, ngày 16/11/2015 của Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phạt tiền: 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử phạt hành chính. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2013/HS-ST, ngày 17/5/2013 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; tại bản án

hình sự sơ thẩm số: 05/2015/HSST, ngày 28/01/2015 bị TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án hình sự phúc thẩm số: 34/2019/HS-PT, ngày 28/10/2019 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (*Có mặt tại điểm C thành phần*).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Chị Lý Thị C, sinh năm 1991, Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (*Có mặt*).

Ông Lý Văn H, sinh năm 1948, Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (*Có mặt*).

** Người tham gia tố tụng khác (Có mặt tại điểm C thành phần):*

Ông Ma Đình T - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện Chợ Đồn.

Ông Hoàng Văn D - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện Chợ Đồn.

Ông Nguyễn Trọng N - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện Chợ Đồn.

Ông La Đức D - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện Chợ Đồn.

Ông Nguyễn Đức T - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện Chợ Đồn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 15/02/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Lý Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, T tự nguyện xuất trình những đồ vật sau:

Xuất trình từ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 97B1 - 669.62 của T đang đi 01 (một) túi nilon màu đen trên túi có dòng chữ “THỜI TRANG NAM SƠN JEAN” bên trong chứa hộp giấy (loại hộp đựng bánh) được dán băng dính màu vàng có ghi hai chữ số đều là “0347.374.299” bên trong hộp giấy chứa 01 (một) mảnh vải màu xanh, bên trong mảnh vải màu xanh chứa một đôi tất nhiều màu sắc được lồng vào nhau bên trong đôi tất có 01 (một) gói nilon trong suốt (Bọc thành hai lớp túi nilon) bên trong túi nilon có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (Thuốc thử Heroine), kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1) và

01 (một) coóng thủy tinh kích thước 06cm x 07cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1).

Xuất trình từ túi áo trước ngực trái T đang mặc 01 (một) túi dạng túi treo ở móc chìa khoá bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh, miệng túi có viền màu đỏ bên trong có: 01 (một) túi nilon màu xanh, miệng túi có viền màu đỏ bên trong túi có 29 (hai mươi chín) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh. Tiến hành trích mẫu các viên nén màu hồng và màu xanh vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine và 01 (một) túi nilon màu trắng trên túi có nhiều dòng chữ in màu xanh bên trong có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (thuốc thử Heroine), kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, giữ 01 (một) xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 97B1 - 669.62 và loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T3). Ngoài ra tiến hành tạm 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 027864 cấp ngày 13/8/2017 mang tên Lý Văn T.

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận đối với Lý Văn T tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện và thu giữ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng có dòng chữ “B05 5kg x 1g” (không có nắp pin) đã qua sử dụng tại tủ kính trong phòng nghỉ của T.

Tại biên bản mở niêm phong cần xác định khối lượng hồi 18 giờ 00 phút ngày 15/02/2023 xác định: Cân riêng cục và chất bột màu trắng trong 01 (một) gói trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 37,59g (ba mươi bảy phẩy năm chín gam) và đựng vào túi ni lon mới niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1; Cân riêng 01 (một) viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 có khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam) và đựng vào túi ni lon mới niêm phong trong phong bì mới ký hiệu D2; Cân riêng 29 (hai mươi chín) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 có khối lượng là 2,67g (hai phẩy sáu bảy gam) và đựng vào túi ni lon mới niêm phong trong phong bì mới ký hiệu Đ3; Cân riêng cục và chất bột màu trắng trong 01 (một) gói trong phong bì niêm phong ký hiệu T3 có khối lượng 5,75g (năm phẩy bảy năm gam) và đựng vào túi ni lon mới niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ4. Tất cả sau khi cân và niêm phong đều được gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại bản kết luận giám định số 70/KL - KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 37,59g (ba mươi bảy phẩy năm chín gam); Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu

Đ2 gửi giám định; 29 (hai mươi chín) viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu Đ3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 2,67g (hai phẩy sáu bảy gam); Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 5,75g (năm phẩy bảy năm gam)".

Quá trình điều tra, truy tố, Lý Văn T khai nhận: Toàn bộ số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ đều là của T mua để sử dụng cá nhân vào 02 thời điểm khác nhau. Cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng sáng ngày 10/02/2023 T đi lên khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thì gặp và mua 01 (một) gói ma túy gồm cả ma túy tổng hợp và ma túy Heroine (T không nhớ số tiền mua, số lượng ma túy mua được) với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Sau khi mua được thì bản thân T đã nhiều lần sử dụng số ma túy mua được (T không nhớ số lần, loại ma túy và lượng ma túy đã sử dụng). Số ma túy sau khi sử dụng còn lại (30 viên ma túy màu hồng, xanh và 01 gói ma túy Heroine) thì T cất vào trong 01 (một) túi treo ở móc chìa khóa và bị thu giữ khi bị Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang vào ngày 15/02/2023.

Lần thứ hai, khoảng 10 giờ 30 phút ngày ngày 15/02/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 669.62 từ nhà xuống khu vực thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên rồi mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để mang về sử dụng cá nhân. Sau khi mua được ma túy thì T cất gói ma túy mua được vào túi quần rồi điều khiển xe quay về nhà. Trên đường về khi đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T đã dừng xe và cất giấu gói ma túy vào bên trong đôi tất có nhiều màu sắc đã được lồng vào nhau, sau đó bọc bên ngoài bằng một miếng vải xanh rồi cho vào hộp giấy loại hộp đựng bánh và dán băng dính màu vàng. Sau đó T dùng bút lông ghi lên trên băng dính màu vàng hai dòng chữ số đều là “0347.374.299” rồi T cho chiếc hộp trên vào trong chiếc túi nylon màu đen, trên túi có dòng chữ “THỜI TRANG NAM SƠN JEAN” rồi để vào trong cốp xe để nhằm mục đích tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Sau khi cất giấu ma túy xong thì T tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Đến 14 giờ 10 phút tại khu vực đường thuộc Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra T còn tự nguyện giao nộp số ma túy mà T mua trước đó vào khoảng ngày 10/02/2023 tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn được cất giấu trong 01 (một) túi treo ở móc chìa khóa.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSCĐ ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - đại diện viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lý Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo T từ 11 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt 15/02/2023. Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- Đối với 42,81g ma túy loại Heroine và 2,58g ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vô phong bì không có giá trị đều được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Coóng thuỷ tinh cùng vô phong bì không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy

- Đối với vật chứng như vỏ hộp, túi nilon, hộp giấy, vô phong bì liên quan đến việc đóng gói mở niêm phong v.v ban đầu không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027864 cấp ngày 03/8/2017 mang tên Lý Văn T (Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 97B1 - 669.62.

- Đối với 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng có dòng chữ "B05 5kg x 1g" (không có nắp pin), đã qua sử dụng cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA AIR BLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 - 669.62, có số khung: 6301FZ6685311; Số máy: JF63E1235775, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe). Cần được tịch thu để hóa giá sung vào công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (Phần giá trị thuộc quyền sở hữu của bị cáo). Trả lại cho chị Lý Thị C (Vợ bị cáo) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (Phần giá trị thuộc quyền sở hữu của chị C).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến tranh luận: Bị cáo thấy Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 11 năm tù đến 12 năm tù là nặng bởi vì quá trình điều tra, truy tố,

xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi bị cáo bị bắt quả tang đã tự nguyện xuất trình giao nộp toàn bộ ma túy mà bị cáo đang tàng trữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lý Thị C có ý kiến tranh luận đối với chiếc xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng trong hôn nhân hợp pháp nên chị C đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô để gia đình làm phương tiện đi lại. Ông Lý Văn H có ý kiến tranh luận đối với chiếc xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo T và chị C trong hôn nhân hợp pháp nên ông H đề nghị xin được trả lại chiếc xe cho vợ chồng bị cáo T và chị C để làm phương tiện đi lại. Ngoài ra ông H xin giảm hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Kiểm sát viên đối đáp lại các ý kiến tranh luận và giữ nguyên đề nghị mức hình phạt tù và chiếc xe mô tô, không có ai tranh luận gì thêm.

Bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được giảm mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt để bị cáo cải tạo tốt sớm được về với gia đình vợ con, xã hội và làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa chị Lý Thị C đề nghị đưa ông Lý Văn H, sinh Năm 1948. Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều đúng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 10 phút ngày 15/02/2023, tại khu vực Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả

tang bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng các chất ma túy bị thu giữ là 46,01g (bốn mươi sáu phẩy không một gam) mục đích để sử dụng cá nhân, trong đó có 43,34g (bốn mươi ba phẩy ba bốn gam) ma túy Heroine và 2,67g (hai phẩy sáu bảy gam) ma túy Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định trong tổng số các chất ma túy thu giữ của bị cáo T được bị cáo T mua hai thời điểm (02 lần) khác nhau, cụ thể: 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 37,59g (ba mươi bảy phẩy năm chín gam) bị cáo T mua vào ngày 15/02/2023 và 29 (hai mươi chín) ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,67g (hai phẩy sáu bảy gam), 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 5,75g (Năm phẩy bảy năm gam) bị cáo T mua ngày 10/02/2023.

Hành vi của bị cáo T nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249/BLHS. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Trước ngày phạm tội lần này thấy tại quyết định số: 549/QĐ-UB, ngày 09/4/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn đưa bị cáo vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 216/QĐ-XPHC, ngày 16/11/2015 của Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phạt tiền: 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Tuy nhiên, nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử phạt hành chính. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2013/HS-ST, ngày 17/5/2013 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2015/HSST, ngày 28/01/2015 bị TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử

phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án hình sự phúc thẩm số: 34/2019/HS-PT, ngày 28/10/2019 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Thấy bị cáo T thực hiện 02 (hai) lần mua và tàng trữ trái phép chất ma túy tại hai thời điểm khác nhau lần 1 ngày 10/02/2023, lần 2 ngày 15/02/2023 và mỗi lần đều đủ khối lượng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 /BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra thấy bị cáo T có mẹ đẻ là bà Nông Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất là người có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số: 35/CT-VKSCĐ, ngày 27/6/2023 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 11 năm tù đến 12 năm tù, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cá nhân là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhưng bị cáo không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội. Để đảm bảo cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, thể hiện được tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự. Xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm trừng trị, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và bị cáo khai tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo nghiện ma túy nên không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 42,81g ma túy loại Heroine và 2,58g ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng phong bì liên quan đến việc đóng mở niêm phong ban đầu không có giá trị đều được tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là Coóng thủy tinh có kích thước 06cm x 07cm cùng vỏ phong bì không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng gồm 01 (một) hộp Carton màu nâu, trên vỏ hộp có các dòng chữ “wake up”, “247”, “NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ” đã được niêm phong theo quy định ký hiệu Đ5, bên trong chứa hộp carton ký hiệu T1, túi nilon màu đen trên túi có dòng chữ “THỜI TRANG NAM SƠN JEAN, hộp giấy (loại hộp đựng bánh) được dán băng dính màu vàng có ghi hai dòng chữ số đều là “0347374299”, miếng vải màu xanh, đôi tất có nhiều màu sắc, một gói nilon trong suốt, một túi loại móc chìa khoá, một túi nilon màu xanh miệng túi có viền màu đỏ và một túi nilon màu trắng trên túi có nhiều dòng chữ in màu xanh cũng vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T3 ban đầu đều được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027864 cấp ngày 03/8/2017 mang tên Lý Văn T (Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Cần được tạm giữ để thi hành án đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 97B1 - 669.62.

Đối với vật chứng là 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng có dòng chữ “B05 5kg x 1g” (không có nắp pin), đã qua sử dụng; tại phiên tòa bị cáo T không yêu C lấy lại và không có giá trị nên được tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô HONDA AIR BLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 - 669.62, có số khung: 6301FZ6685311; Số máy: JF63E1235775, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và chị C khai nhận tại thời điểm mua chiếc xe mô tô với giá là: 43.000.000đ, nguồn tiền mua xe của vợ chồng tích cóp được: 30.000.000đ, và ông Lý Văn H cho 13.000.000đ. Nên bị cáo T và chị C xác định đối với chiếc xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo T và chị C được tạo lập hợp pháp trong thời kỳ hôn nhân. Nhưng chị C không biết ngày 15/02/2023 bị cáo T sử dụng chiếc xe vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nên chị C đề nghị được trả lại chiếc xe để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại. Tại phiên tòa ông Lý Văn H xác nhận ông được cho vợ chồng bị cáo T và chị C 13.000.000đ để mua chiếc xe mô tô nhưng ông không yêu C bị cáo T và chị C trả lại số tiền 13.000.000đ và ông thừa nhận đối với chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T và chị C có trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, gia đình vợ con không được biết bị cáo T đã sử dụng chiếc xe mô tô vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy ngày

15/02/2023 nên ông đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô cho vợ chồng bị cáo T và chị C để sử dụng làm phương tiện đi lại thuận lợi. Hội đồng xét xử nhận thấy đối chiếc xe mô tô HONDA AIR BLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 - 669.62, có số khung: 6301FZ6685311; Số máy: JF63E1235775, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe) là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo T và chị C là có căn cứ. Tuy nhiên, vào ngày 15/02/2023 bị cáo T đã sử dụng chiếc xe vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần tịch thu 01 (một) chiếc xe mô tô HONDA AIR BLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 - 669.62, có số khung: 6301FZ6685311; Số máy: JF63E1235775, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe). Đề hóa giá sung vào công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (Phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo). Trả lại cho chị Lý Thị C vợ bị cáo $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (Phần giá trị thuộc sở hữu của chị C).

[7]. Đối với 02 người đàn ông khoảng 40 tuổi và 50 tuổi (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo T là người đã bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 10/02/2023 tại khu vực cổng TTYT huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Tổ 1, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và ngày 15/02/2023 tại khu vực thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý 02 người đàn ông nêu trên.

[8]. Đối với chị Lý Thị C (vợ của bị cáo T) là người đồng sở hữu chung chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 97B1 - 669.62. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi bị cáo T lấy xe đi mua, tàng trữ ma túy để sử dụng cá nhân thì chị C không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý chị C là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T: 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt 15/02/2023.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T43 (bên trong phong bì chứa 42,81g ma túy loại Heroine và 2,58g ma túy loại Methamphetamine cùng phong bì Đ1, Đ2, Đ3, Đ4 và bao gói cũ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T2, bên trong chứa Coóng thủy tinh có kích thước 06cm x 07cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp Carton màu nâu, trên vỏ hộp có các dòng chữ “wake up”, “247”, “NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ” đã được niêm phong theo quy định ký hiệu Đ5, bên trong chứa hộp carton ký hiệu T1, túi nilon màu đen trên túi có dòng chữ “THỜI TRANG NAM SƠN JEAN, hộp giấy (loại hộp đựng bánh) được dán băng dính màu vàng có ghi hai dòng chữ số đều là “0347374299”, miếng vải màu xanh, đôi tất có nhiều màu sắc, một gói nilon trong suốt, một túi loại móc chìa khoá, một túi nilon màu xanh miệng túi có viền màu đỏ và một túi nilon màu trắng trên túi có nhiều dòng chữ in màu xanh cũng vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T3 ban đầu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng có dòng chữ “B05 5kg x 1g” (không có nắp pin), đã qua sử dụng.

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô HONDA AIR BLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 - 669.62, có số khung: 6301FZ6685311; Số máy: JF63E1235775, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe). Đề hóa giá sung vào công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc quyền sở hữu của bị cáo). Trả lại cho chị Lý Thị C (vợ bị cáo) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe phần giá trị thuộc quyền sở hữu của chị C.

- Tạm giữ 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027864 cấp ngày 03/8/2017 mang tên Lý Văn T (Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Để đảm bảo công tác thi hành án đối với xe mô tô có biển kiểm soát 97B1 - 669.62.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 12 tháng 7 năm 2023)

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. ”

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVNQLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn